

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - ĐIỀU KIỆN CẦN ĐỂ DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Vũ Thị Anh Thư

Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Email: thuvta90@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/12/2024

Ngày PB đánh giá: 24/01/2025

Ngày duyệt đăng: 24/01/2025

Tóm tắt: Hướng tới nền kinh tế tri thức, trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 cuộc cạnh tranh thị trường giữa các quốc gia ngày càng mạnh mẽ. Đổi mới sáng tạo là con đường giúp các quốc gia có cơ hội tìm kiếm và phát huy hết thế mạnh của mình. Đối với Việt Nam, đây là một yếu tố đặc biệt quan trọng góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới. Cũng như đóng góp của Việt Nam với quá trình phát triển. Doanh nghiệp - một trong những nhân tố có ý nghĩa quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tạo bước đột phá trong sự phát triển kinh tế xã hội. Cuộc cách mạng về Khoa học - Công nghệ, đổi mới sáng tạo Doanh nghiệp cũng không đứng ngoài lề của sự thay đổi này. Sự cạnh tranh về sản phẩm, sự kỳ vọng về sản phẩm của người tiêu dùng đòi hỏi doanh nghiệp phải thay đổi để phù hợp với xu hướng, bắt kịp thời cơ, đón chờ thách thức, đóng góp vào sứ mệnh của mình để đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển nhanh, bền vững và có thu nhập cao.

Từ khoá: Đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới sáng tạo của Việt Nam, phát triển bền vững.

INNOVATION - A NECESSARY CONDITION FOR ENTERPRISES DEVELOPMENT IN THE CURRENT CONTEXT

Abstract: Towards a knowledge-based economy, in the context of the 4.0 revolution, market competition among countries is increasingly fierce. Innovation is the key for countries to have the opportunity to find and promote their full strengths. For Vietnam, this is a particularly important factor which makes a contribution to promoting the digital transformation, green transformation and sustainable development in a new era as well as in the development process. Enterprises are one of the significant factors to

achieve the goal of industrialization and modernization of the country, as well as create a breakthrough in socio-economic development. In the revolution in Science - Technology and Innovation, enterprises are not left out of this change. The product competition and consumers expectations require enterprises to change to keep up with the trend, catch up with opportunities, anticipate challenges, at the same time contribute to turning Viet Nam into a fast-growing, sustainable and high-income industrialized country.

Keywords: Innovation, enterprise innovation, Viet Nam innovation, sustainable development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh của thế kỷ 21, các quốc gia tham gia vào tiến trình toàn cầu hoá mạnh mẽ và Việt Nam không đứng ngoài xu thế vận động này. Những biến đổi trong nhu cầu mua sắm, xu hướng tiêu dùng thay đổi, tốc độ phát triển công nghệ khoa học tăng cao cùng với các chuỗi cung ứng toàn cầu, sự chuyển đổi năng lượng và phát triển bền vững. Đứng trước những biến động ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì ngoài việc kiểm soát tốt các chi phí, nâng cao năng suất, doanh nghiệp cần tìm ra được các nguồn lực để phát triển, tăng trưởng vượt trội, tạo cơ hội bứt phá trên thị trường. Chính vì vậy, đổi mới sáng tạo là chìa khoá quan trọng trong xu thế hiện nay. Doanh nghiệp cần chủ động đổi mới sáng tạo và tham gia trực tiếp vào hoạt động nắm bắt cơ hội và thời cơ trong giai đoạn chuyển giao và đầu

tu, cũng như được sự hỗ trợ trực tiếp từ Chính phủ. Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Là trung tâm hỗ trợ các chức năng đổi mới sáng tạo và liên kết của doanh nghiệp.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp cùng số liệu phân tích thu thập được từ các cơ quan chức năng và cổng thông tin điện tử của các tổ chức, chính phủ. Ngoài ra bài báo còn tổng hợp kết quả phân tích tình hình đổi mới sáng tạo của các quốc gia trên toàn thế giới từ kết quả xếp hạng của tổ chức WIPO. Từ đó đưa ra các đánh giá - ảnh hưởng của đổi mới sáng tạo tới tình hình doanh nghiệp. Điều đó, thôi thúc doanh nghiệp cần thay đổi và thích nghi với tình hình thực trạng của nền kinh tế sâu và rộng như ngày nay.

3. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

3.1. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề nghiên cứu doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đã được tác giả Nguyễn Thị Uyên đưa ra ý kiến (2024) với đề tài “Đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0” song đề tài còn thiếu tính thực tế, chưa gắn với tình hình hiện tại mà doanh nghiệp Việt Nam đang gặp khó khăn. Bên cạnh đó, đề tài chưa có thu thập số liệu cũng như phân tích thực trạng doanh nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam và doanh nghiệp. Trước những vấn đề đó, tác giả đã lựa chọn đề tài “đổi mới sáng tạo - điều kiện cần để doanh nghiệp phát triển trong bối cảnh hiện nay”.

Trong bài viết của CEO Đặng Đức Thành, Chủ nhiệm Câu lạc bộ các nhà kinh tế, có đề cập tới nội dung nghiên cứu “doanh nghiệp cần đổi mới sáng tạo; chữ “thời” trong kinh doanh; doanh nghiệp thành công; con đường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nguồn lực cho đổi mới sáng tạo”. Bài nghiên cứu đưa ra các tác động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường luôn thay đổi. Song bài nghiên cứu mới chỉ dừng ở mức độ dự báo đổi mới sáng tạo. Từ những bài nghiên cứu của các tác giả trước, vẫn còn những vấn đề chưa được làm rõ thể hiện

về mặt số liệu. Cho nên bài nghiên cứu này chỉ ra các điều kiện doanh nghiệp phải đổi mới và cơ hội cũng như số liệu minh chứng rõ ràng, có tính khả thi giúp doanh nghiệp đưa ra cái nhìn toàn diện về đổi mới sáng tạo.

3.2. Cơ sở lý luận về đổi mới sáng tạo

3.2.1. Khái niệm về Đổi mới sáng tạo

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), đổi mới sáng tạo là “quá trình phát triển và giới thiệu một sản phẩm mới hoặc cải tiến liên tục cho sản phẩm, hoặc quy trình mới, một phương pháp tiếp thị mới, một phương pháp tổ chức mới hoặc cải thiện đáng kể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh” (OECD, 2005).

Theo Tiêu chuẩn Quản lý đổi mới sáng tạo ISO 56000:2020, đổi mới sáng tạo là một thực thể mới hoặc được thay đổi, giúp nhận biết hoặc phân phối lại giá trị.

3.2.2. Khái niệm và đặc trưng của Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đây là thuật ngữ đã xuất hiện ở nước ta trong vài năm gần đây, theo khoản 1 Điều 2 Thông tư 01/2018/TT-BKH-CN “Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có thời gian hoạt động

không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu”. Từ định nghĩa trên, Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có một số đặc điểm như sau:

Thứ nhất, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo luôn phải gắn với các ý tưởng sáng tạo, độc đáo, mang tính đột phá và sự khác biệt – mang tính chất phát triển bền vững. Tính mới đây là sự khác biệt, cũng như tạo ra giá trị cốt lõi để xây dựng và phát triển thị trường một cách lành mạnh, lâu dài. Sự đột phá về sáng tạo là sự khác biệt không trùng lặp. Có thể kế thừa từ cái đi trước và phát triển lên theo hướng bền vững.

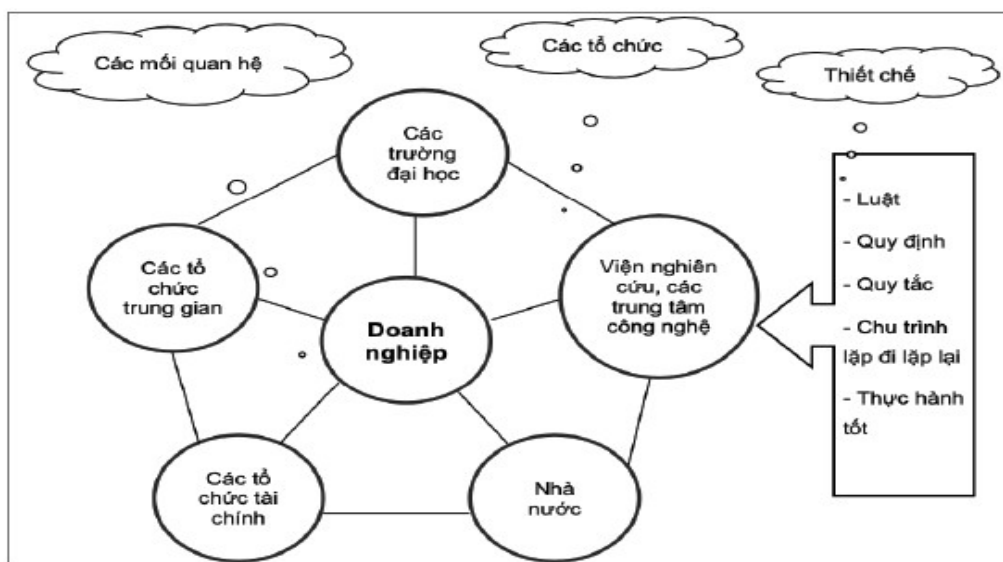
Thứ hai, là doanh nghiệp mới được thành lập, có thời gian hoạt động chưa lâu. Cơ cấu lại tổ chức bộ máy công kênh, tinh giảm và rút gọn những quy trình rườm rà, tốn thời gian. Mất quá nhiều chi phí nhưng không thu được năng suất hiệu quả cao. Từ đó tạo ra một cơ thể mới - doanh nghiệp mới. Gọn - hiệu quả - chất lượng.

Thứ ba, doanh nghiệp sáng tạo khi tham gia vào các hoạt động đổi mới sáng tạo thì tính chịu rủi ro rất cao. Hoạt động đầu tư sẽ đóng vai trò quan trọng trong đổi mới sáng tạo, do đó rủi ro là điều khó tránh khỏi. Việc lên ý tưởng, kế hoạch có mục đích rõ ràng và chi tiết, đưa ra các

giải pháp cụ thể sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế được các rủi ro.

3.2.3. Vai trò của Doanh nghiệp đối với đổi mới sáng tạo

Sự thay đổi quan hệ cung cầu trên thị trường, nhu cầu mua sắm, sự gia tăng dân số, nguy cơ chiến tranh ở một số quốc gia hay biến đổi khí hậu... Là những vấn đề đang được rất nhiều quốc gia quan tâm. Doanh nghiệp sẽ là một trong những đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các hoạt động này. Tính đến giữa năm 2024, Việt Nam đã có khoảng bốn nghìn doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, 208 quỹ đầu tư, 84 vườn ươm, 35 tổ chức thúc đẩy kinh doanh, 20 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam hiện đứng thứ 56/100 quốc gia; Hà Nội và TP Hồ Chí Minh lọt vào top 200 thành phố khởi nghiệp sáng tạo trên toàn cầu. Theo Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 của Việt Nam xếp hạng 44 trong tổng 133 quốc gia (tăng 2 bậc so với năm 2023, tăng 4 bậc so với năm 2022) và Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2024 của Liên Hợp Quốc tăng 15 bậc, từ vị trí 86 trong tổng 193 quốc gia, lên vị trí 71 trong tổng 193. Đổi mới sáng tạo ngày càng thể hiện rõ vai trò quan trọng và thực sự trở thành một động lực đột phá, là chìa khóa cho phát triển nhanh và bền vững.



Hình 1.1: Hệ thống minh hoạ đổi mới sáng tạo quốc gia

Nguồn: Chritina Chaminade, 2010

Doanh nghiệp là nhân tố trung tâm - quan trọng đối với sự vận hành của nền kinh tế. Việc doanh nghiệp tham gia vào đổi mới sáng tạo tạo động lực lớn thúc đẩy các nhân tố khác trong xã hội như: các tổ chức tài chính, các trường đại học, các tổ chức trung gian, viện trung tâm nghiên cứu và nhà nước - cùng tham gia vào hoạt động đổi mới sáng tạo. Từ đó đưa đất nước ngày càng phát triển mạnh, mở rộng hợp tác nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều nguồn đầu tư nước ngoài, tạo lên một xã hội phồn vinh và thịnh vượng trong tương lai. Đây cũng là một trong những vai trò to lớn của doanh nghiệp khi tham gia đổi mới sáng tạo.

Việc xây dựng văn hoá đổi mới trong doanh nghiệp để hình thành nên

nguồn nhân lực chất lượng cao, có tri thức - nền kinh tế tri thức trong thời đại công nghiệp 4.0. Đòi hỏi các cơ sở giáo dục đào tạo, các viện, trường đại học đào tạo ra đội ngũ nhân lực trong tương lai đáp ứng với nhu cầu việc làm của Doanh nghiệp.

4. Thực trạng đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay

4.1. Bối cảnh chung về đổi mới sáng tạo của thế giới

Các quốc gia xếp hạng đổi mới sáng tạo trên thế giới dựa theo nhóm thu nhập, được thể hiện dưới bảng sau, đây là bảng xếp hạng top 3 quốc gia có thu nhập cao nhất trong các nhóm thu nhập:

Bảng 1.1: Top three innovation economics by income group

High - income	Upper middle - income	Lower middle - income	Law - income
1. Switzerland	1. China	1. India	1. Rwanda
2. Sweden	2. Malaysia	2. Việt Nam	2. Togo
3. United States	3. Turkiye	3. Philippines	3. Uganda

Source: Global Innovation Index Database, WIPO, 2024.

Bảng 1.2: Bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo của các Quốc gia trên thế giới

GII rank	ECONOMY	Score	Incom group rank	Region rank
1	Switzerland	67.5	1	1
2	Sweden	64.5	2	2
3	United States of America	62.4	3	1
4	Singapore	61.2	4	1
5	United Kingdom	61.0	5	3
6	Republic of Korea	60.9	6	2
7	Finland	59.4	7	4
8	Netherlands (Kingdom of the)	58.8	8	5
9	Germany	58.1	9	6
10	Denmark	57.1	10	7
11	China	56.3	1	3
12	France	55.4	11	8
13	Japan	54.1	12	4
14	Canada	52.9	13	2
15	Israel	52.7	14	1
16	Estonia	52.3	15	9
17	Austria	50.3	16	10
18	Hong Kong, China	50.1	17	5
19	Ireland	50.0	18	11
20	Luxembourg	49.1	19	12
21	Norway	49.1	19	12
22	Iceland	48.5	21	14
23	Australia	48.1	22	6
24	Belgium	47.7	23	15
25	New Zealand	45.9	24	7
26	Italy	45.3	25	16
27	Cyprus	45.1	26	2
28	Spain	44.9	27	17
29	Malta	44.8	28	18
30	Czech Republic	44.0	29	19
31	Portugal	43.7	30	20

GII rank	ECONOMY	Score	Incom group rank	Region rank
32	United Arab Emirates	42.8	31	3
33	Malaysia	40.5	2	8
34	Slovenia	40.2	32	21
35	Lithuania	40.1	33	22
36	Hungary	39.6	34	23
37	Türkiye	39.0	3	4
38	Bulgaria	38.5	4	24
39	India	38.3	1	1
40	Poland	37.0	35	25
41	Thailand	36.9	5	9
42	Latvia	36.4	36	26
43	Croatia	36.3	37	27
44	Viet Nam	36.2	2	10
45	Greece	36.2	38	28
46	Slovakia	34.3	39	29
47	Saudi Arabia	33.9	40	5

Source: Global Innovation Index Database, WIPO, 2024.

Như công bố của GII 2024, có 19 nền kinh tế vượt trội về đổi mới sáng tạo so với trình độ phát triển của quốc gia đó, phần lớn nằm ở Châu Phi cận Sahara và Đông Nam Á, Đông Á và Châu Đại Dương.

Ấn Độ và Việt Nam liên tục dẫn đầu với tư cách là những nền kinh tế có hiệu suất đổi mới sáng tạo vượt trội và lâu nhất, trong 14 năm liên tục.

Indonesia, Pakistan và Uzbekistan duy trì vị thế là nền kinh tế có hiệu suất vượt trội trong năm thứ ba liên tiếp và Brazil trong năm thứ tư. Ngược lại, 41 nền kinh tế đang có hiệu suất đổi mới sáng tạo dưới

mức kỳ vọng, phần lớn đến từ Châu Mỹ Latinh và Caribe, Châu Phi cận Sahara.

4.1.1. Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Đứng trước những cơ hội và thách thức cùng sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế toàn cầu. Việt Nam không ngừng phát huy những thế mạnh và tiềm năng sẵn có từ con người tới các nguồn lực tự nhiên. Và kết quả đạt được trong năm 2024 về đổi mới sáng tạo đã cho thấy những đóng góp, công sức to lớn trong việc xây dựng, đầu tư, tạo uy tín trên thị trường thế giới của Việt Nam.

Theo WIPO - Tổ chức Sở hữu trí tuệ (GII) của Việt Nam từ 2020-2024 theo số thế giới, chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu liệu như bảng dưới đây:

Bảng 1.3: Vị trí xếp hạng đổi mới sáng tạo của Việt Nam từ 2020-2024

Year	GII position	Innovation inputs	Innovation outputs
2020	42 th	62 th	38 th
2021	44 th	60 th	38 th
2022	48 th	59 th	41 th
2023	46 th	57 th	40 th
2024	44 th	53 th	36 th

Nguồn: WIPO - Vietnam ranking in the Global Innovation Index 2024)

Qua các năm, vị trí của Việt Nam đã có sự thay đổi về thứ hạng đầu vào đổi mới sáng tạo tăng 4 bậc so với năm 2023 từ vị trí 57 lên vị trí 53. Đầu vào đổi mới sáng tạo gồm có 5 trụ cột: thể chế nguồn nhân lực, nghiên cứu, cơ sở hạ tầng, trình độ phát triển thị trường, trình độ phát triển doanh nghiệp. Thứ hạng đầu ra của đổi mới sáng tạo cũng

tăng so với năm 2023 từ vị trí 40 lên vị trí 36. Đầu ra của đổi mới sáng tạo gồm 2 trụ cột: sản phẩm tri thức và công nghệ, sản phẩm sáng tạo.

Ngoài ra trong khu vực ASEAN, Việt Nam đứng thứ 4 sau Singapore, Malaysia và Thái Lan về chỉ số đổi mới sáng tạo. Số liệu được thống kê như bảng dưới đây:

Bảng 1.4: Thứ hạng của các Quốc gia khu vực ASEAN 2017-2024

TT	Quốc gia	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1	Singapore	7	5	8	8	8	7	5	4↑
2	Malaysia	37	35	35	33	36	36	36	33↑
3	Thailand	51	44	43	44	43	43	43	41↑
4	Viet Nam	47	45	42	42	44	48	46	44↑
5	Phillipines	73	73	54	50	51	59	56	53↑

Nguồn: Bộ Khoa học và Công nghệ 2024

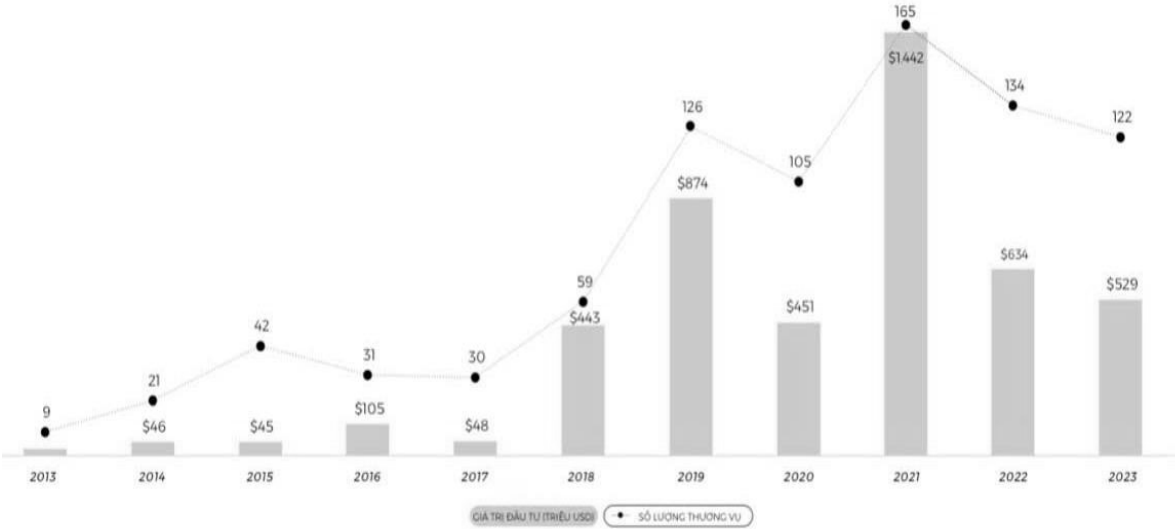
Việt Nam là một trong 3 quốc gia giữ kỷ lục thành tích vượt trội so với mức độ phát triển (gồm Ấn Độ, Moldoca, Việt Nam). Việt Nam luôn có kết quả đổi mới sáng tạo cao hơn so với mức độ phát triển. Tận dụng các cơ hội luôn là thế mạnh của các doanh nghiệp và Chính phủ Việt Nam.

Cùng với bước tiến vươn mình của Việt Nam, doanh nghiệp luôn đồng hành và là trung tâm của sự phát triển này. Đây là nhân tố trung tâm góp phần xây dựng lên một Việt Nam giàu mạnh.

4.1.2. Tình hình Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Bước vào công cuộc đổi mới và tạo dựng doanh nghiệp, ngoài những nguồn lực nội tại có trong doanh nghiệp. Đòi hỏi doanh nghiệp tìm cách thu hút đầu tư, mở rộng các nguồn lực bên ngoài, tăng cơ hội mở rộng vốn và các yếu tố sản xuất. Theo báo cáo, Năm 2023, tổng vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam đạt 529tr USD, giảm 17% so với năm trước. Trong khi đó, số lượng thương vụ duy trì tương đối ổn định, chỉ giảm nhẹ 9% xuống còn 122 thương vụ. Số liệu cho thấy từ sau năm 2021, thị trường đầu tư công nghệ tại Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng của tình hình kinh tế toàn cầu nhiều biến động hiện nay.

Biểu đồ 1.1: Tình hình doanh nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam 2013-2023



Nguồn - Nghiên cứu của Do Ventures, NIC, và Cento Ventures

Ngoại trừ các thương vụ trị giá hơn 50tr USD, số lượng thương vụ trong phạm vi từ 0,5tr USD - 3tr USD chứng kiến mức

giảm ít nhất, cho thấy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam vẫn phát triển ổn định với sự ra đời và hoạt động gọi vốn

của các công ty mới. Các nhà đầu tư vẫn giữ góc nhìn lạc quan đối với các thương

vụ ở giai đoạn đầu với sự tin tưởng vào năng lực vượt trội của những nhà sáng lập.

Bảng 1.5: Vốn đầu tư vào y tế và giáo dục đạt mức cao lịch sử

TỔNG SỐ VỐN ĐẦU TƯ THEO NGÀNH												
	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2022-2023 Tăng/Giảm
Thanh toán	12	10	1	29	10	100	300	101	450	30	-	-100%
Bán lẻ	1	15	1	18	15	105	195	83	469	204	33	-84%
Nhân sự	-	0.0	0.2	0.1	0	1	3	36	4	3	10	305%
Bất động sản & cơ sở hạ tầng	1	-	0.1	-	7	6	16	26	29	10	1	-89%
Dịch vụ tài chính	-	0.0	1	2	0.0	3	40	25	61	214	149	-30%
Chuyển đổi số trong doanh nghiệp	-	-	0.1	-	0.0	1	60	18	55	15	9	-39%
Dịch vụ địa phương	0.2	0.1	4	2	0.2	4	5	10	4	4	-	-100%
Du lịch & khách sạn	-	1	0.4	4	1	5	23	9	4	0.2	3	1320%
Giáo dục	0.2	3	6	1	5	53	32	8	55	32	67	107%
Giải trí/Gaming	-	-	-	-	-	0.3	9	6	175	10	13	31%
Logistics	-	-	0.3	1	-	5	58	4	8	10	0	-98%
Y tế	-	-	0.1	-	0.2	0.2	12	3	37	37	184	391%
Giải trí/ Không bao gồm gaming	-	-	0.1	-	-	-	1	2	10	5	9	73%
Công nghệ quảng cáo	6	7	30	1	6	3	15	2	-	1	1	-53%
Truyền thông & mạng xã hội	-	0.2	-	-	-	0.0	-	1	7	1	-	-100%
Đa ngành	-	-	-	-	-	-	29	-	42	-	-	-
Khác	-	-	0.2	-	-	-	-	-	33	59	51	-13%

Nguồn - Nghiên cứu của Do Ventures, NIC, và Cento Ventures

Trong năm vừa qua, gần 100 nhà đầu tư đã rót vốn vào thị trường công nghệ đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam. Những khoản đầu tư này đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các công ty khởi nghiệp, thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại Việt Nam. Với sự phát triển của công nghệ, thời gian để doanh nghiệp thống lĩnh thị trường được rút ngắn đáng kể. Bằng việc áp dụng công nghệ và sáng tạo, một doanh nghiệp mới có thể nhanh chóng vượt qua các doanh nghiệp lâu năm trong cùng ngành hàng trong một thời gian ngắn với tốc độ và quy mô khó tưởng tượng. Việc đổi mới sáng tạo là vấn đề cần thiết trong doanh nghiệp. Và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo cũng là chìa khoá để đưa đất nước bước sang một giai đoạn mới. Giai đoạn chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển bền vững. Trước thực trạng kinh tế thế giới thay đổi

và biến động, việc hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá giữa các quốc gia diễn ra sâu và rộng hơn. Nếu doanh nghiệp Việt Nam không bắt kịp xu thế này thì sẽ không tồn tại lâu dài được, và việc bị thụt lại phía sau cũng như bị các ông lớn trong ngành công nghiệp thu tóm là điều dễ có thể xảy ra.

4.2.3. Kiến nghị

Trước bối cảnh đổi mới sáng tạo trên thế giới diễn ra mạnh mẽ, môi trường đầu tư rộng rãi, tạo cơ hội cho nhiều tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế lớn mở rộng thị trường. Dẫn tới doanh nghiệp Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp và bị đào thải nếu như doanh nghiệp không bắt kịp xu thế và thay đổi bộ máy kinh doanh - tham gia vào đổi mới sáng tạo. Những đóng góp quan trọng từ phía các doanh nghiệp là động lực giúp đất nước thay đổi từng ngày. Vì đây là con

đường lâu dài giúp doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình và đổi mới sáng tạo nên các bước đi của doanh nghiệp là hết sức cần trọng, dưới đây là các đề xuất tác giả đưa ra nhằm giúp doanh nghiệp xây dựng kế hoạch và triển khai trong thời gian dài:

Yếu tố thứ nhất là chiến lược lâu dài. Tầm nhìn chiến lược, sứ mệnh và chiến lược dài hạn của doanh nghiệp. Bước chân vào đổi mới sáng tạo nếu doanh nghiệp không hiểu rõ vấn đề này thì doanh nghiệp sẽ bị vướng vào một mê cung mà không có đường ra. Việc đưa ra một chiến lược và tầm nhìn rõ ràng sẽ giúp doanh nghiệp có kế hoạch rõ ràng, thực hiện đúng mục tiêu và phương thức hoạt động gắn liền với tổ chức.

Yếu tố thứ hai là doanh nghiệp xác định được các lợi thế cạnh tranh, điểm mạnh cũng như điểm yếu của doanh nghiệp. Đối với điểm mạnh cần phát huy, kết nối và liên kết tạo ra một chuỗi giá trị đem lại lợi ích chung cho toàn chuỗi. Đối với điểm yếu cần đào thải, loại bỏ hoặc đào tạo và sắp xếp lại cho đồng bộ.

Yếu tố thứ ba là tìm kiếm các nguồn lực nội và ngoại để giúp doanh nghiệp tạo bước đệm duy trì trong hoạt động đổi mới sáng tạo. Việc tìm nguồn lực ban đầu sẽ là bước khó khăn nhưng cũng là cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận và kết nối được nguồn tài nguyên khác.

Giúp chia sẻ rủi ro cũng như tạo động lực trong chuỗi hoạt động. Tiếp thu các kinh nghiệm, xây dựng sáng tạo, đưa ra các sáng kiến giúp doanh nghiệp tạo sản phẩm khác biệt, có tính mới - tạo lợi ích - phát triển xã hội bền vững.

Yếu tố thứ tư là xây dựng các mô hình tìm kiếm nguồn lực phát triển. Doanh nghiệp muốn đi tiếp cận nhiều thị trường, đa dạng hoá về sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh. Đòi hỏi doanh nghiệp nên xây dựng một mô hình cụ thể về các nguồn lực đầu tư. Bởi tìm kiếm các nhà đầu tư, kêu gọi vốn từ họ là điều không hề dễ dàng, vì vậy doanh nghiệp cần thận trọng tỉ mỉ trong quá trình tìm kiếm nguồn lực.

5. KẾT LUẬN

Trước bối cảnh hệ sinh đổi mới sáng tạo ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn non trẻ cũng như chưa có quy trình hoàn thiện cụ thể để đi đến vận hành đồng bộ. Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp từng bước, thông qua các cuộc hội thảo và tập huấn chuyên sâu nhằm cung cấp thông tin về đổi mới sáng tạo, xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp. Qua phân tích, đánh giá cùng các số liệu thống kê thu thập được trên cơ sở ý kiến cá nhân và những ảnh hưởng từ thị trường trong và ngoài nước. Tác giả đã đưa các đề xuất tạo điều kiện giúp doanh nghiệp đổi mới sáng tạo nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng mở rộng thị trường. Kết nối liên kết cùng các doanh nghiệp trong khu vực tạo môi trường kinh doanh vững chắc hỗ trợ lâu dài

cùng nhau phát triển. Doanh nghiệp cần đưa ra các chính sách nhằm thích nghi với tình hình kinh tế hiện nay. Các sự thay đổi lớn về công nghệ, chất bán dẫn, trí tuệ nhân tạo... Là một trong những vấn đề cần được doanh nghiệp tiếp thu và nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao trong doanh nghiệp, tăng hiệu quả cạnh tranh. Việc doanh nghiệp tham gia vào đổi mới sáng tạo là điều kiện rất cần thiết trong bối cảnh hội nhập sâu rộng ngày nay. Việt Nam là quốc gia bắt kịp xu thế nhanh, cùng lực lượng nguồn lao động chất lượng sẽ giúp quốc gia phát triển hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ Khoa học Công Nghệ (2018), *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2023*, NXB Thống kê, tr.21.

2. Chu Thị Bích Ngọc (2021), *Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế*, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 5/2021.

3. Nguyễn Thị Uyên (2024), “*Đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*”. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/05/09/doi-moi-sang-tao-tai-cac-doanh-nghiep->

[nho-va-vua-kinh-nghiem-quoc-te-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-trong-boi-can-cach-mang-cong-nghiep-4-0/](https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/05/09/doi-moi-sang-tao-tai-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-kinh-nghiem-quoc-te-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-trong-boi-can-cach-mang-cong-nghiep-4-0/).

4. Nguyễn Hải Đăng (2021), *Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và vai trò trung tâm của doanh nghiệp*, Tạp chí Ngân hàng, 09/09/2021.

5. Do Ventures, NIC và Cento Ventures (2023), *Báo cáo đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ Việt Nam*, tr. 17 -18.

6. Nguyễn Xuân Thu (2023), *Thuận lợi và thách thức của Việt Nam trong quá trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo*, Học viện Hành Chính Quốc Gia kỳ 1 tháng 10/2023.

7. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN, <https://most.gov.vn/vn/tin-tuc/24713/viet-nam-tang-2-bac-xep-hang-chi-so-doi-moi-sang-tao-toan-cau-nam-2024.aspx>

Tiếng Anh

1. WIPO (2024), *Global Innovation Index Database results*, <https://www.wipo.int/web-publications/global-innovation-index-2024/en/gii-2024-results.html>.

2. GII (2024), *Viet Nam ranking in the Global Innovation Index 2024*, <https://www.wipo.int/gii-ranking/en/viet-nam>.